

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đinh Thị T** – sinh năm 1991.

Số căn cước công dân: 004191003905, ngày cấp 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh **Hoàng Minh Đ** – sinh năm 1987.

Số căn cước công dân: 004087006332, ngày cấp: 25/11/2024, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đinh Thị T** và anh **Hoàng Minh Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Đinh Thị T** và anh **Hoàng Minh Đ** thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi con chung*: Chị Đinh Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Hải Đ1, sinh ngày 06/8/2017. Anh Hoàng Minh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Hoàng Quang Đ2, sinh ngày 01/8/2015. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Minh Đ mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp thay phần anh Đ, tổng số tiền chị T phải nộp là 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000107 ngày 03/10/2025 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cao Bằng. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDKV2 – CB;
- Phòng THADSKV 2 – CB;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thuý